

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 8 năm 2021

Thực hiện Hướng dẫn số 36-HD/BTGTU, ngày 28/7/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Công tác tuyên truyền tháng 8 năm 2021 và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy; ngoài các nội dung đã có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đề nghị các cơ quan chuyên môn và các địa phương, đơn vị chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: *91 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2021); 76 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2021) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2021); 76 năm Ngày thành lập Công an Nhân dân (19/8/1945-19/8/2021) và 16 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005-19/8/2021); 75 năm Ngày truyền thống Ngành Văn hóa (28/8/1945-28/8/2021) và các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong tháng.*

- Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2021) theo Hướng dẫn số 29-HD/BTGTU, ngày 16/6/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Thông qua hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm để giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khích lệ, cổ vũ các thế hệ người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ noi gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các đồng chí cách mạng tiền bối tiêu biểu, tích cực học tập, phấn đấu, cống hiến sức lực, trí tuệ, góp phần xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tuyên truyền kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo - Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (08/8/1921 - 08/8/2021): theo Hướng dẫn số 30-HD/BTGHU, ngày 06/7/2021 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy. Trong đó, tập trung tôn vinh và tri ân những công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc, hòa bình, thống nhất Tổ quốc; qua đó củng cố, bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền kỷ niệm 130 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Tần (8/1891 - 8/2021) theo Hướng dẫn số 32-HD/BTGHU, ngày 9/7/2021 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy; nêu bật vai trò, đóng góp to lớn của đồng chí Võ Văn Tần trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia cách mạng; xây dựng, phát triển các tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ở Nam Kỳ; bảo vệ, gìn giữ các tổ chức Đảng trong các thời kỳ bị địch khủng bố, duy trì sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

2. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 7 năm 2021, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 8 năm 2021.

3. Tiếp tục quán triệt, triển khai tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua yêu nước, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”* và Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 16/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trong thời gian tới”*.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị *“Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

- Tuyên truyền, giới thiệu chuyên đề toàn khóa và năm 2021 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*.

5. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

6. Tập trung thông tin về kết quả kỳ họp lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

7. Tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”*, Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 23/6/2021 *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”* và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 *“về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”*.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp khó khăn do Covid-19; Chỉ thị số 08-CT/HU ngày 09/7/2021 về lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động *“Người Việt Nam*

ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn huyện và Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 14/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh Huyện lần thứ IV (*nhiệm kỳ 2022 - 2027*).

8. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm phản ánh kịp thời, trung thực, đầy đủ, khách quan, sát tình hình thực tế, phát huy tinh thần tương thân, tương ái; mỗi người dân thực hiện nghiêm nguyên tắc 5K + vaccine, nhất là đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà, hạn chế tập trung đông người; vận động người dân không đi ra khỏi nhà khi chưa thật sự cần thiết (*gửi kèm tài liệu toàn dân đồng lòng, đoàn kết, ủng hộ và tham gia chiến dịch tiêm phòng vaccine*).

9. Tuyên truyền bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị thượng đỉnh trực tuyến giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới, với chủ đề **“Vi hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng”** nhằm thúc đẩy lan tỏa thông điệp của bài phát biểu, phục vụ hiệu quả công tác thông tin đối ngoại (*gửi kèm bài phát biểu*).

10. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo; công tác biên giới trên đất liền Việt Nam- Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia; công tác thông tin đối ngoại năm 2021.

11. Tiếp tục tuyên truyền Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 18-CTr/HU, ngày 26/6/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

12. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

13. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch số 04-KH/BTGHU ngày 15/6/2021 của Ban Tuyên giáo huyện ủy về Thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

14. Tuyên truyền công tác bảo vệ phát triển rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh (*gửi kèm tài liệu Hỏi - đáp về: Chi trả dịch vụ môi trường rừng*).

15. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

16. Tuyên truyền Kế hoạch số 111/KH-UBND, ngày 27/7/2021 về việc triển khai cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông.

Trên đây là hướng dẫn tuyên truyền tháng 8 năm 2021, đề nghị các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Mặt trận và các đoàn thể CT - XH huyện,
- Phòng Văn hoá - Thông tin huyện,
- Trung tâm Văn hóa TT&TT huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Phước Mênh

TOÀN DÂN ĐỒNG LÒNG, ĐOÀN KẾT, ỦNG HỘ VÀ THAM GIA CHIẾN DỊCH TIÊM PHÒNG VACCINE

Theo Financial Times, Checking Covid-19, tính đến ngày 30/6/2021, trên toàn thế giới đã sản xuất và phân phối khoảng hơn 3,12 tỷ liều vaccine, đáp ứng khoảng 1/3 số lượng đã đặt hàng (9,31 tỷ liều). Theo dự báo của các chuyên gia, đến tháng 9/2021, thế giới có thể sản xuất được 5 tỷ liều vaccine, vẫn còn thiếu khoảng 4,31 tỷ liều.

Đối với Việt Nam, để chiến thắng dịch bệnh Covid-19, Chính phủ Việt Nam xác định việc tiếp cận và tiêm chủng vaccine là giải pháp rất quan trọng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đã sớm dự báo, chỉ đạo toàn diện công tác phòng, chống dịch, trong đó triển khai chiến lược vaccine, gồm 3 nội dung: *Một là*, tiếp cận nguồn vaccine từ bên ngoài; *Hai là*, tăng cường hợp tác quốc tế trong việc chuyển giao công nghệ và sản xuất vaccine; *Ba là*, sản xuất vaccine trong nước, bảo đảm triển khai tiêm chủng an toàn và hiệu quả cho người dân.

Thời gian qua, ngoại giao vaccine đã và đang được triển khai quyết liệt trên nhiều cấp khác nhau, đặc biệt ở cấp cao. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội và đặc biệt là Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo và tham gia trực tiếp. Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan cùng với hơn 90 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài vào cuộc. Nhờ đó, ngoại giao vaccine đã có một số kết quả tích cực. Thông qua cơ chế COVAX, Việt Nam đã tiếp nhận được vaccine của các nước: Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Mỹ, Cuba, Anh, Đức, Australia, Ấn Độ... Tất cả các loại vaccine được Bộ Y tế cấp phép sử dụng và đưa về Việt Nam đều đảm bảo an toàn và hiệu quả. Hiện nay, đã có cam kết viện trợ, ký hợp đồng cung ứng trong năm 2021 cho Việt Nam khoảng hơn 105 triệu liều vaccine và Việt Nam đang đàm phán khoảng 45 triệu liều cũng như tiếp tục tìm kiếm, đàm phán các nguồn vaccine khác. Tuy nhiên, trong điều kiện khan hiếm vaccine trên toàn cầu, từ nay đến hết quý III/2021, dự kiến Việt Nam nhận khoảng 30 triệu liều vaccine. Đến quý IV/2021 và năm 2022, tình hình cung cấp vaccine sẽ thay đổi tích cực.

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đặt mục tiêu tăng tốc hơn nữa trong việc thực hiện triển khai hiệu quả, quyết liệt hơn ngoại giao vaccine, tập trung vào 3 hướng chính: (i) Triển khai cam kết mà Việt Nam đã ký với các đối tác để cung cấp cho 70% dân số; (ii) Tiếp tục vận động đối tác và các tổ chức quốc tế cung cấp nguồn vaccine cho Việt Nam; (iii) Thúc đẩy hợp tác chuyển giao công nghệ và sản xuất vaccine trong nước để phục vụ cho việc tiêm chủng thường xuyên, lâu dài.

Để đạt mục tiêu cuối năm 2021 hoặc đầu năm 2022 có thể đạt miễn dịch cộng đồng với khoảng 70% dân số Việt Nam được tiêm chủng vaccine phòng Covid-19, ngày 08/7/2021, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định 3355/QĐ-BYT về Kế hoạch triển

khai chiến dịch tiêm vaccine phòng Covid-19 năm 2021 - 2022¹. Ngày 10/7/2021, Bộ Y tế phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành chính thức phát động Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 trên phạm vi toàn quốc với mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân và sớm đưa cuộc sống trở lại bình thường. Bộ Y tế cùng các bộ quyết tâm, nỗ lực để thực hiện hiệu quả, thành công chiến dịch tiêm chủng với phương châm “tiêm đến đâu an toàn đến đó”, “không bỏ phí bất cứ một liều vaccine nào” và “không lãng phí bất cứ đồng nào từ Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19 của Việt Nam”. Thủ tướng Chính phủ khẳng định, để thực hiện Chiến dịch tiêm chủng đạt hiệu quả, phải tổ chức điều phối tiêm thật tốt²; để thực hiện Chiến lược vaccine, chăm lo dài hạn cho sức khỏe của Nhân dân, Đảng và Nhà nước sẽ thực hiện mục tiêu đẩy mạnh sản xuất trong nước và nhập khẩu để có đủ nguồn vaccine hằng năm. Thủ tướng Chính phủ kêu gọi sự đồng lòng, đoàn kết, ủng hộ và trách nhiệm cộng đồng của toàn thể nhân dân để chiến thắng dịch bệnh.

Để tạo được sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng Covid-19, thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh nói chung và việc triển khai chiến dịch tiêm chủng ở các địa phương, đơn vị nói riêng gắn với việc tuyên truyền Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vaccine phòng Covid-19 năm 2021 - 2022 của Bộ Y tế.

Hai là, đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của vaccine trong cuộc chiến chống dịch bệnh Covid-19. Tuyên truyền nhấn mạnh, trong lúc này, triển khai thực hiện tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 trên diện rộng là ưu tiên hàng đầu của Đảng, Nhà nước, Chính phủ nhằm tạo ra sự miễn dịch cộng đồng, đó là mục tiêu quan trọng nhằm ngăn chặn dịch bệnh.

Ba là, tuyên truyền về tính an toàn, hiệu quả của các loại vaccine mà Việt Nam đưa vào sử dụng trong chiến dịch tiêm chủng lần này để các tầng lớp nhân dân hiểu, yên tâm, đồng thuận tham gia tiêm chủng. Tiếp tục đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về vấn đề vaccine và Chiến dịch tiêm chủng của Việt Nam.

¹ Theo đó, từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022, Việt Nam sẽ triển khai chiến dịch tiêm chủng lớn nhất lịch sử trên quy mô toàn quốc. Mục tiêu của chiến dịch là: (i) Tối thiểu 50% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm vaccine phòng Covid-19 trong năm 2021; (ii) Trên 70% dân số được tiêm vaccine phòng Covid-19 đến hết quý I/2022. Đối tượng tiêm chủng là toàn bộ người dân trong độ tuổi có chỉ định sử dụng vaccine theo khuyến cáo của nhà sản xuất, trong đó ưu tiên cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch và lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy, phát triển kinh tế. Hình thức triển khai là tổ chức tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện ở tất cả các tuyến (tại các điểm tiêm chủng cố định và tiêm chủng lưu động)...

² Trong đó, Bộ Y tế là nòng cốt phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương có liên quan, đặc biệt là lực lượng công an, quân đội, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để tổ chức tiêm khoa học, đúng quy trình, hiệu quả. Đặc biệt trong thời gian tới, lượng vaccine về nhiều, cần xây dựng kịch bản bảo quản, vận chuyển, phân phối, triển khai tiêm chủng nhanh chóng, kịp thời, an toàn nhất và hiệu quả nhất cho Nhân dân.

BÀI PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Tại Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới với chủ đề “*Vì hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng*”

Kính thưa đồng chí Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Thưa quý vị đại biểu của các chính đảng và các tổ chức trên thế giới,

Hôm nay, tôi rất vui mừng tham dự Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước hết, tôi thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, xin gửi tới Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc anh em lời chúc mừng nồng nhiệt nhất nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc và gửi lời chào trân trọng tới quý vị tham dự Hội nghị.

Trong 100 năm qua, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc giành được những thành tựu to lớn, mang tính lịch sử và nhiều thành tựu được cộng đồng quốc tế coi trọng. Chúng tôi chân thành chúc mừng Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc về những thành tựu đó và tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình là hạt nhân, nhân dân Trung Quốc sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới to lớn hơn nữa, xây dựng Trung Quốc trở thành nước xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.

Thưa các quý vị,

Trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, xuất phát từ truyền thống chủ nghĩa quốc tế trong sáng và với sự coi trọng quan hệ hữu nghị lâu đời giữa hai Đảng, hai nước Việt - Trung, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam tham dự Hội nghị này trên tinh thần cởi mở và hợp tác, sẵn sàng cùng thảo luận với các chính đảng về chủ đề “*Vì hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng*”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, người đã được Tổ chức UNESCO vinh danh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, từng nói: “Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là tối thượng”, “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Tôi tin rằng quý vị đại biểu đều chia sẻ quan điểm này, bởi nhân dân là nền tảng chính trị - xã hội, là cội nguồn sức mạnh của các chính đảng

và tổ chức chính trị, đồng thời là mục tiêu, đối tượng hướng tới của các chủ trương, chính sách của mỗi quốc gia và các chính đảng chân chính.

Mưu cầu hạnh phúc là nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của mọi người dân. Đó là khát vọng về một xã hội tốt đẹp mà ở đó con người ai cũng được phát triển toàn diện; được sống cuộc sống ấm no, hạnh phúc, trong hòa bình, mọi người bình đẳng với nhau, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh những mong ước chung đó, người dân tại mỗi quốc gia, mỗi khu vực đều có những mối quan tâm chính đáng riêng, như chấm dứt chiến tranh, xung đột, giải quyết bất bình đẳng xã hội, nghèo đói, chống biến đổi khí hậu, phòng tránh dịch bệnh v.v...

Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới, nhưng nhân dân các nước cũng đang đứng trước thách thức gay gắt của căng thẳng, chiến tranh vẫn tiếp diễn, các nguy cơ tụt hậu về kinh tế, bất ổn xã hội và những mối đe dọa an ninh truyền thống cũng như phi truyền thống. Các cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, bất ổn chính trị - xã hội, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hoạt động khủng bố, Đại dịch Covid-19 đang diễn ra đã tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu và cuộc sống của con người.

Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội quan trọng trong đời sống của các quốc gia và cũng là chủ thể quan trọng trong quan hệ quốc tế, các chính đảng, tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò của mình, đồng hành cùng với chính phủ các nước để đem lại hạnh phúc cho nhân dân, tham gia tích cực vào quá trình ứng phó với những thách thức toàn cầu, nâng cao năng lực quản trị toàn cầu, từ đó thực hiện khát vọng hạnh phúc của toàn nhân loại. Tôi xin chia sẻ một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về bình diện quốc gia, việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối, cương lĩnh cần xuất phát từ nhận thức “lấy dân làm gốc”, lấy người dân là trung tâm, coi hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất, từ đó thúc đẩy Nhà nước xây dựng, triển khai thực hiện luật pháp, chính sách phù hợp, hiệu quả và cụ thể nhằm bảo đảm phát triển theo hướng đó.

Thứ hai, các quốc gia, chính đảng cần nêu cao tinh thần đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm; tăng cường đối thoại, hiểu biết lẫn nhau, hợp tác quốc tế, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, chung tay ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; đề cao luật pháp quốc tế, nhất là trong việc giải quyết những bất đồng, tranh chấp. Chỉ khi nào các quốc gia, các dân tộc chung sống hòa bình, hữu nghị, tôn trọng lẫn nhau, tương trợ lẫn nhau, vì tương lai tốt đẹp chung của nhân loại, đến khi đó người dân trên thế giới mới thực sự được hưởng hạnh phúc một cách đầy đủ và đích thực.

Thứ ba, nhiệm vụ cấp bách hiện nay của các quốc gia, chính đảng và tổ chức chính trị - xã hội là nhằm bảo vệ hạnh phúc của nhân dân, sớm đẩy lùi đại dịch

Covid-19, nhanh chóng phục hồi phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, nỗ lực và sự đồng lòng của các chính phủ, chính đảng, tổ chức và người dân là yếu tố then chốt, nhưng hợp tác quốc tế hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng, trong đó có việc đảm bảo nguồn cung, tiếp cận bình đẳng, kịp thời với vaccine phòng chống dịch bệnh.

Thưa quý vị,

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam chúng tôi đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dân tộc và nguyện vọng tha thiết của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi sinh thời cũng thường xuyên nhắc nhở người đảng viên phải luôn thấm nhuần quan điểm “bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều là của dân”.

Gắn bó máu thịt với nhân dân và được nhân dân đồng tình ủng hộ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cùng nhân dân Việt Nam vượt qua bao khó khăn, thách thức trong hơn 90 năm qua. Kể từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện khát vọng cháy bỏng của những người dân thuộc địa là giành độc lập vào năm 1945, sau đó tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến toàn dân để giành lại và gìn giữ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước vào năm 1975. Kể từ đó, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bảo vệ vững chắc nền độc lập đất nước của mình, giành thắng lợi trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, khôi phục sau chiến tranh và đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Ngày nay, Việt Nam là nước đang phát triển, đạt mức thu nhập trung bình, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh hàng đầu thế giới; văn hóa phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, thuộc nhóm nước đạt chỉ số cao về phát triển con người của Liên hợp quốc (HDI), nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển; trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Trong hơn một năm qua, Việt Nam nỗ lực ứng phó với đại dịch Covid-19, coi sức khỏe và an toàn sinh mạng của người dân là trên hết, trước hết; chủ động, tích cực phòng chống có hiệu quả dịch bệnh, vừa đẩy mạnh phục hồi, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Kinh nghiệm từ thực tiễn của chúng tôi là phải luôn lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, dựa vào sức mạnh vô địch của nhân dân. Đảng lãnh đạo bằng đường lối phát triển dựa trên những quy luật khách quan, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; khơi dậy và phát huy sự đổi mới, sáng tạo, tham gia của toàn xã hội; phát triển quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Với ý chí và quyết tâm của dân tộc là phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam chúng tôi đang nỗ lực tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp tục triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

Nhân dịp này, một lần nữa, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân các nước, các chính đảng, các tổ chức chính trị - xã hội đối với Việt Nam qua các thời kỳ. Chúng tôi trân trọng và cảm ơn sự giúp đỡ nhiều mặt của Trung Quốc trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập của Việt Nam trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày nay.

Xin chúc Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hỏi – Đáp về: “CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG”¹

(Tài liệu phối hợp tuyên truyền Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng giữa Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng và các Đoàn thể, tổ chức chính trị tỉnh năm 2021).

Câu hỏi 1: Môi trường rừng là gì ?

Trả lời: Môi trường rừng là một bộ phận của hệ sinh thái rừng, bao gồm: đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng và các yếu tố vật chất khác tạo nên cảnh quan rừng.

Câu hỏi 2: Dịch vụ môi trường rừng là gì ?

Trả lời: Dịch vụ môi trường rừng là hoạt động cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng.

Câu hỏi 3: Chi trả dịch vụ môi trường rừng là gì?

Trả lời: Chi trả dịch vụ môi trường rừng là quan hệ cung ứng và chi trả giữa bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ.

Câu hỏi 4: Mục đích, ý nghĩa của thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là gì?

Trả lời: Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa, huy động các nguồn lực của xã hội để chung tay bảo vệ và phát triển rừng, cải thiện sinh kế người làm nghề rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa.

Câu hỏi 5: Rừng cung ứng những loại dịch vụ nào ?

Trả lời: Rừng cung ứng những loại dịch vụ sau:

1. Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối.
2. Điều tiết, duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội.
3. Hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

¹ Quy định tại Luật Lâm nghiệp 2017 và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ

4. Bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng cho kinh doanh dịch vụ du lịch.

5. Cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước từ rừng và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng để nuôi trồng thủy sản.

Câu hỏi 6: Những đối tượng nào phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ?

Trả lời: Những đối tượng phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng bao gồm:

1. Cơ sở sản xuất thủy điện phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối, điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất thủy điện;
2. Cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất nước sạch;
3. Cơ sở sản xuất công nghiệp phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất công nghiệp;
4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng;
5. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh gây phát thải khí nhà kính lớn phải chi trả tiền dịch vụ về hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng;
6. Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải chi trả tiền dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng cho nuôi trồng thủy sản;

Câu hỏi 7: Đối tượng nào được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ?

Trả lời: Đối tượng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng bao gồm:

1. Chủ rừng được quy định tại Điều 8 của Luật Lâm nghiệp (Ban quản lý rừng Phòng hộ, Công ty Lâm nghiệp, Vườn Quốc gia, Doanh nghiệp, Hộ gia đình, Cộng đồng dân cư...)
2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hợp đồng nhận khoán bảo vệ và phát triển rừng với chủ rừng là tổ chức (Hộ nhận khoán)
3. Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 8: Hình thức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ?

Trả lời: Có 02 hình thức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng: Chi trả trực tiếp và chi trả gián tiếp.

1. Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng **trả tiền trực tiếp** cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận tự nguyện (Hiện có 2 loại dịch vụ quy định chi trả trực tiếp: Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và Cơ sở nuôi trồng thủy sản)

2. Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng (gián tiếp) **ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng** trong trường hợp bên cung ứng và bên sử dụng không thỏa thuận được hợp đồng chi trả theo hình thức chi trả trực tiếp (Hiện có 3 loại dịch vụ quy định chi trả qua Quỹ: cơ sở sản xuất thủy điện, cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch và cơ sở sản xuất công nghiệp)

Câu hỏi 9: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ khi nào ?

Trả lời: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ ngày có hoạt động sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

Câu hỏi 10: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) nộp tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào?

Trả lời: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng nộp tiền theo từng quý; thời gian nộp tiền đối với Quý I, II, III chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý và đối với Quý IV là 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

Câu hỏi 11: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng có những quyền gì ?

Trả lời: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) có những quyền:

1. Được thông báo về tình hình thực hiện, kết quả bảo vệ và phát triển rừng trong phạm vi khu rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng; thông báo về diện tích, chất lượng và trạng thái rừng ở khu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng;

2. Được Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thông báo kết quả chi trả ủy thác tiền dịch vụ môi trường rừng đến bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng;

3. Tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu kết quả bảo vệ và phát triển rừng trên phạm vi khu rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng;

4. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trong trường hợp bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng không bảo đảm đúng diện tích rừng hoặc làm suy giảm chất lượng, trạng thái rừng.

Câu hỏi 12: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng có những nghĩa vụ gì ?

Trả lời: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) có những nghĩa vụ:

1. Ký hợp đồng, kê khai số tiền dịch vụ môi trường rừng phải chi trả ủy thác vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;
2. Trả tiền dịch vụ môi trường rừng đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng cho chủ rừng trong trường hợp chi trả trực tiếp hoặc cho Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng trong trường hợp chi trả gián tiếp.

Câu hỏi 13: Bên cung ứng dịch vụ dịch vụ môi trường có những quyền gì ?

Trả lời: Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng (chủ rừng, hộ nhận khoán) có những quyền:

1. Yêu cầu chi trả tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng theo quy định ;
2. Được cung cấp thông tin về giá trị dịch vụ môi trường rừng;
3. Tham gia vào việc xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ phục vụ chi trả, kiểm tra quá trình thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng của cơ quan quản lý nhà nước và của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng.

Câu hỏi 14: Bên cung ứng dịch vụ dịch vụ môi trường có những nghĩa vụ gì ?

Trả lời: Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng (Chủ rừng, hộ nhận khoán) có những nghĩa vụ:

1. Phải bảo đảm diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng được bảo vệ và phát triển theo quy hoạch, kế hoạch quản lý đối với từng loại rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận khoán bảo vệ và phát triển rừng (Hộ nhận khoán) phải bảo đảm diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng được bảo vệ và phát triển theo hợp đồng khoán đã ký với chủ rừng;
3. Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng là tổ chức do Nhà nước thành lập phải quản lý, sử dụng số tiền được chi trả theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 15: *Việc xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm được thực hiện như thế nào?*

Trả lời: Việc xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm được thực hiện như sau:

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng cấp xã cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, chủ rừng là tổ chức xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng cho chủ rừng là tổ chức.

Câu hỏi 16: *Việc xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng hàng năm thực hiện như thế nào?*

Trả lời: Việc xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng hàng năm thực hiện như sau:

1. Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của năm trước trên cơ sở cập nhật bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng từ kết quả theo dõi diễn biến rừng năm trước;

- Trước ngày 01 tháng 3 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh phối hợp với Hạt Kiểm lâm kiểm tra, xác minh đối với trường hợp có kiến nghị;

- Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, phối hợp với Hạt Kiểm lâm tổng hợp diện tích được chi trả dịch vụ môi trường rừng của năm trước làm cơ sở thanh toán.

2. Đối với chủ rừng là tổ chức:

- Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và chủ rừng xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm trước trên cơ sở cập nhật bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng từ kết quả theo dõi diễn biến rừng năm trước;

- Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và chủ rừng là tổ chức kiểm tra, xác minh đối với trường hợp có kiến nghị;

- Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh cấp tỉnh tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng là tổ chức làm cơ sở thanh toán.

Câu hỏi 17: *Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào ?*

Trả lời: Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được sử dụng toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng để quản lý bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao đời sống.

Câu hỏi 18: *Chủ rừng là các doanh nghiệp sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào ?*

Trả lời: Toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng nhận được là nguồn thu của doanh nghiệp, được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính đối với doanh nghiệp.

Câu hỏi 19: *Chủ rừng là các tổ chức Nhà nước (Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng, Công ty Lâm nghiệp ...) sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào ?*

Trả lời: Chủ rừng là các tổ chức Nhà nước (Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng, Công ty Lâm nghiệp ...) sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như sau:

1. Trường hợp chủ rừng khoán bảo vệ rừng toàn bộ diện tích cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư: được trích 10% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng chi trả để chi cho công tác quản lý. Số tiền trích là nguồn thu của chủ rừng và được quản lý theo quy định pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức của chủ rừng.

Số tiền còn lại sau khi trích chủ rừng chi trả cho bên nhận khoán theo quy định.

2. Trường hợp chủ rừng không khoán hoặc khoán một phần diện tích: Toàn bộ số tiền nhận được (bao gồm: 10% kinh phí đối với phần diện tích khoán và 100% kinh phí đối với phần diện tích không khoán) được sử dụng cho các hoạt động phục vụ cho công tác bảo vệ rừng của chủ rừng.

Số tiền nhận từ diện tích tự quản lý là nguồn thu của chủ rừng và được quản lý theo quy định pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức của chủ rừng.

Câu hỏi 20: *Việc tạm ứng, thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện như thế nào ?*

Trả lời: Việc tạm ứng, thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện như sau:

1. Tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng: Căn cứ kế hoạch thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng được phê duyệt, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lần và tỷ lệ tạm ứng.

2. Thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng: Căn cứ số tiền thực thu trong năm và kết quả xác định diện tích cung ứng được chi trả; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh thực hiện thanh toán tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trước ngày 01/6 năm sau.

3. Hình thức tạm ứng, thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng :

- Đối với bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng là tổ chức: việc tạm ứng, thanh toán thực hiện qua tài khoản ngân hàng.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tạm ứng, thanh toán qua tài khoản hoặc bằng tiền mặt. Nhà nước khuyến khích tạm ứng, thanh toán qua tài khoản ở những nơi đủ điều kiện thực hiện.

Câu hỏi 21: *Đối tượng nào được miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng ?*

Trả lời: Các đối tượng sau được miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng:

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng của thiên tai, hỏa hoạn, động đất, bão lụt, lũ quét, lở đất, sóng thần, lở đất xảy ra, làm thiệt hại trực tiếp đến vốn, tài sản của mình dẫn tới mất khả năng hoặc phải ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và không thuộc đối tượng bắt buộc phải mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc bị tuyên bố là chết, mất tích không còn tài sản để trả hoặc người giám hộ, người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho cá nhân đó.

3. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có quyết định giải thể hoặc phá sản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không còn vốn, tài sản để chi trả nợ cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Câu hỏi 22: *Cơ quan nào có quyền quyết định miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng ?*

Trả lời: Ủy Ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi nằm trên địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên.

Câu hỏi 23: *Kết quả thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như thế nào?*

Trả lời: Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thực hiện chính thức tại tỉnh Lâm Đồng từ năm 2011 cho đến nay:

1. Kết quả thực hiện:

- Thu tiền dịch vụ môi trường rừng:

+ Các đối tượng chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tính đến cuối năm 2020 là 68 đơn vị: 44 nhà máy sản xuất thủy điện, 19 cơ sở Sản xuất và kinh doanh nước sạch, và 5 cơ sở sản xuất công nghiệp; (từ năm 2020 có 17 đơn vị kinh doanh du lịch chuyển sang chi trả trực tiếp chi chủ rừng cung ứng)

+ Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng tỉnh Lâm Đồng đã thu được từ 2011- 2020: là 2.204 tỷ đồng (bình quân: 220 tỷ đồng/năm). Trong đó, thu từ các nhà máy sản xuất thủy điện chiếm tỷ trọng 95% . (Kế hoạch năm 2021 thu: 290 tỷ đồng).

- Chi tiền dịch vụ môi trường rừng:

+ Tính đến năm 2020, diện tích rừng cung ứng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng là: 393.600 ha, chiếm 76,6% tổng diện tích rừng toàn tỉnh. Với mức chi trả bình quân từ 550.000 - 650.000 đồng/ha/năm.

+ Đối tượng được chi trả là các chủ rừng là tổ chức nhà nước: Công ty TNHH Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ, Vườn Quốc gia; Doanh nghiệp thuê rừng; hộ gia đình và cộng đồng và hàng năm có hơn 16.000 hộ gia đình tham gia nhận khoán bảo vệ rừng (trong đó có hơn 70% là hộ đồng bào dân tộc thiểu số) với thu nhập 12,5-18,0 triệu đồng/hộ/ năm).

+ Từ năm 2011-2020, tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng đã chi trả cho các chủ rừng thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng là 1.832,5 tỷ đồng (bình quân gần 200 tỷ đồng/năm).

2. Hiệu quả của việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thời gian qua:

- Nhận thức về chính sách chi trả và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của các cấp ủy Đảng, cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh, những đối tượng phải nộp tiền dịch vụ môi trường rừng, người được hưởng lợi từ rừng, những đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng và người dân sống gần rừng được nâng cao.

- Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng đã tạo nguồn tài chính ổn định, giảm nguồn chi từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo vệ và phát triển rừng; đây là nguồn tài chính lớn, mang tính ổn định và không đánh đổi bằng giá trị trực tiếp của rừng là khai thác, bán sản phẩm tài nguyên rừng.

- Với đơn giá chi trả bình quân hiện nay từ 550.000 - 650.000 đồng/ha/năm (Trong đó: khoán đến hộ 500.000 - 600.000 đồng/ha/năm) và diện tích nhận 25-30 ha/hộ, đã tạo

nguồn thu nhập 12,5 -18,0 triệu đồng/ hộ/ năm. Nguồn thu này đã góp phần cải thiện đời sống kinh tế cho hơn 16.000 hộ (70% là đồng bào dân tộc thiểu số) tham gia bảo vệ rừng. Từ đó, người dân đã nhận thấy ngoài tầm quan trọng của rừng như trước đây; nay còn gắn trực tiếp với cuộc sống thiết thực của họ nên họ có trách nhiệm hơn trong bảo vệ rừng.

- Nguồn thu từ tiền dịch vụ môi trường rừng của các chủ rừng nhà nước (từ 10% chi phí quản lý khoán bảo vệ rừng và một phần tự quản lý), đã góp phần giải quyết khó khăn về nguồn kinh phí hoạt động cho các đơn vị trong điều kiện kinh phí được cấp còn hạn hẹp. Từ nguồn kinh phí này các chủ rừng chủ động hơn trong việc tổ chức lực lượng, hướng dẫn, đôn đốc và cùng với lực lượng nhận khoán hùng hậu tổ chức bảo vệ rừng có hiệu quả hơn..

3. Ý nghĩa của việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trong thời gian tới;

- Hiện nay, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã được quy định tại Luật Lâm nghiệp 2017 và cùng với những hiệu quả thực tế về mặt kinh tế, môi trường và xã hội thu được khi triển khai thực hiện chính sách 10 năm qua trên phạm vi cả nước là cơ sở pháp lý và thực tiễn để chi trả dịch vụ môi trường rừng tiếp tục khẳng định là chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực của xã hội để chung tay bảo vệ và phát triển rừng, cải thiện sinh kế người làm nghề rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa.

- Đối với tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xem nguồn thu từ thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là nguồn tài chính quan trọng để đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có của tỉnh gắn với nâng cao thu nhập cho người dân tham gia bảo vệ rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

Câu hỏi 24: *Muốn tìm hiểu thêm về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thì liên hệ ở đâu?*

Trả lời: Để tìm hiểu sâu hơn về *chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng* có thể liên hệ:

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng